

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp nhờ đà hồi phục ở nhóm cổ phiếu trụ cột

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL chỉ số VN30 đều tăng

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

SAB, HPG

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Tổng thống Mỹ Trump bị luận tội

[Quan điểm đầu tư]

Chờ các nhịp rung lắc để mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn

20/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	956.41	+0.44
VN30	868.37	+0.71
HĐTL VN30	869.40	+0.84
HNXIndex	102.42	+0.41
HNX30	181.51	-0.26
UPCoM	55.67	+0.36
USD/VNĐ	VND23,176	+0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.50	-0
Lãi suất qua đêm (%)	2.30	-10
Dầu (WTI, \$)	61.22	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,477.97	-0.06



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 956.41 (+0.44%)
KLGD (triệu CP) 183.4 (+2.6%)
GTGD (triệu US\$) 229.5 (+22.2%)

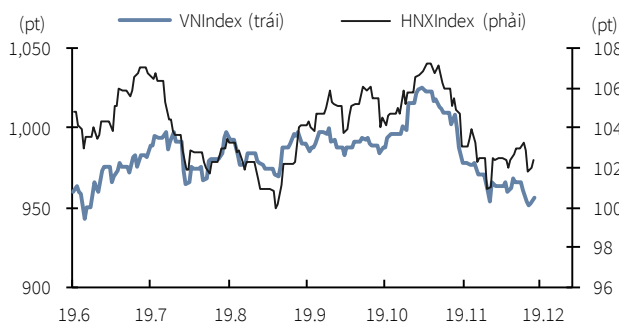
HNXIndex 102.42 (+0.41%)
KLGD (triệu CP) 20.9 (+1.6%)
GTGD (triệu US\$) 8.2 (+22.3%)

UPCoM 55.67 (+0.36%)
KLGD (triệu CP) 6.9 (+1.2%)
GTGD (triệu US\$) 2.9 (-21.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -14.6

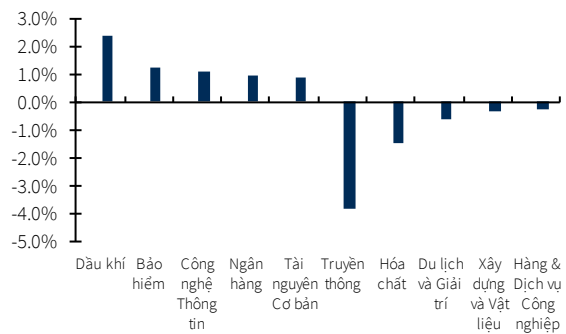
Chỉ số VNIndex có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp nhờ đà hồi phục ở nhóm cổ phiếu trụ cột (VHM, VNM, VCB...), giúp lan tỏa tâm lý tích cực ra thị trường chung. Phiên hôm nay cũng là phiên cơ cấu danh mục của 2 quỹ ETFs lớn trên thị trường là V.N.M và FTSE, khiến cho thị trường có 1 vài biến động mạnh trong phiên ATC. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu ngân hàng có giao dịch tích cực với 13 mã tăng và không có mã nào giảm điểm, đóng góp đáng kể vào đà tăng của chỉ số. Nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao biến động mạnh trong phiên, tuy nhiên vẫn đóng cửa ở mức tăng mạnh, với các mã tăng trần như FIT, KLF, HAR, TSC... Khối nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh trong phiên hôm nay, tập trung chủ yếu ở các mã trong rổ ETFs như VIC, VJC, MSN...

VN Index & HNX Index



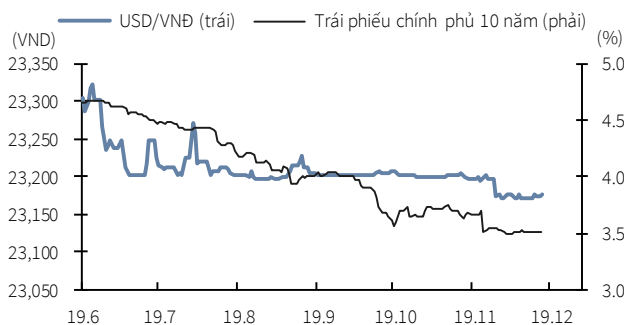
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



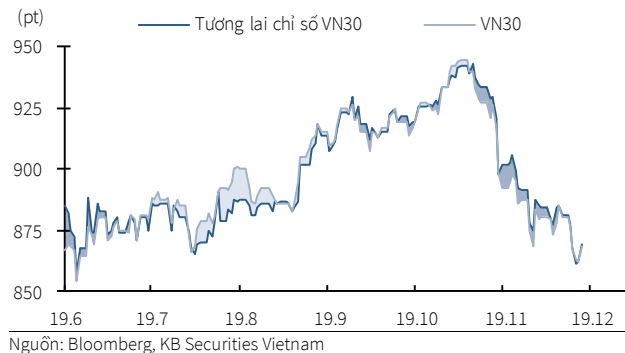
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

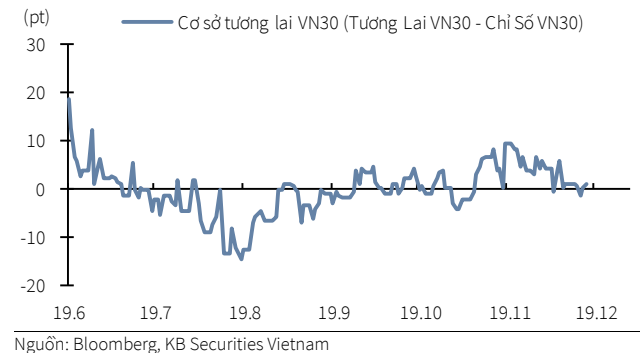
VN30	868.37 (+0.71%)
VN30 tương lai	869.4 (+0.84%)
Mở cửa	866.0
Cao nhất	870.5
Thấp nhất	864.5
Hợp đồng	69,791 (-24.2%)
KL HĐ mở OI	N/A

Cả 4 HĐTL chỉ số VN30 đều tăng trong phiên hôm nay, phù hợp với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Với việc hôm nay là phiên giao dịch đầu tiên sau ngày đáo hạn HĐ F1912, cùng với việc thị trường cơ sở có phiên hồi phục tích cực, dòng tiền trên thị trường phái sinh suy yếu với thanh khoản thị trường và khối lượng HĐ mở đều ở mức thấp. Tương tự, khối lượng đặt lệnh mua và khối lượng đặt lệnh bán cũng giảm mạnh. Chênh lệch giữa các HĐTL và chỉ số VN30 thu hẹp xuống quanh 1-12 điểm tùy hợp đồng.

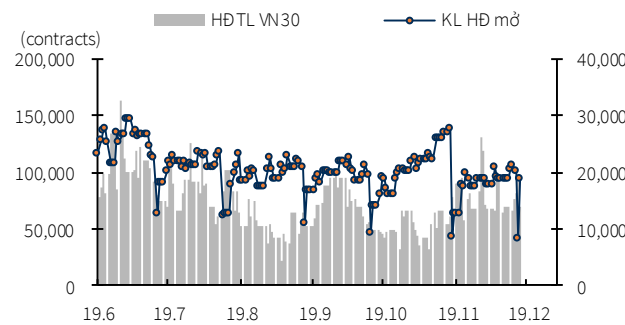
HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



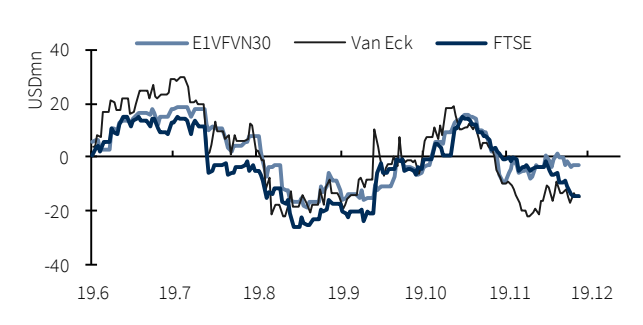
Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở

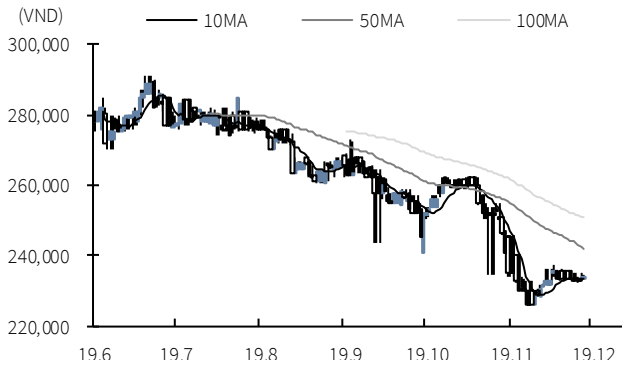


Quy mô các quỹ ETFs lớn



Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

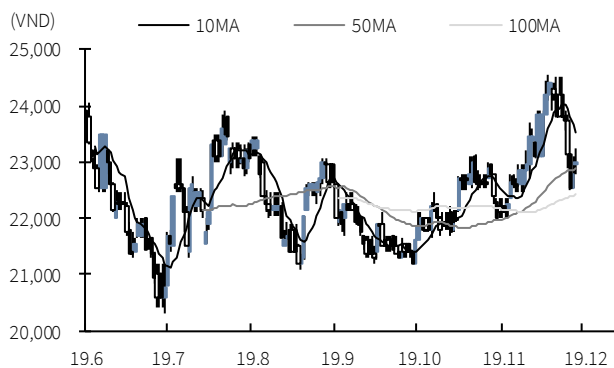
Sabeco (SAB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SAB tăng 0.5% lên mức 234,100 VNĐ/cp.
- Liên quan đến thông tin đồn đoán trên thị trường gần đây về việc ThaiBev đang chuẩn bị thoái vốn tại SAB, sau khi bỏ ra 5 tỷ USD để mua vào 53.6% cổ phần SAB vào cuối năm 2017, ThaiBev gần đây đã đưa ra thông báo chính thức. Theo đó, ThaiBev hoàn toàn phủ nhận thông tin trên truyền thông, đồng thời thể hiện sự tự tin về hoạt động kinh doanh của SAB tại Việt Nam.
- Trước đó, theo tin từ Bloomberg, ThaiBev đang xem xét chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) cho mảng sản xuất bia tại Việt Nam và Thái Lan trên thị trường chứng khoán Singapore với mức định giá khoảng 10 tỷ USD.

Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.9% đóng cửa ở mức 23,000 VNĐ/cp.
- Tại cuộc gặp gỡ nhà đầu tư diễn ra mới đây, đại diện HPG cho biết dây chuyền cán thép của Dung Quất sẽ cung cấp HRC từ quý II/2020 và khi hoạt động đủ, công suất sẽ ở mức 2-2,5 triệu tấn/năm. Doanh nghiệp cũng lạc quan về đầu ra của HRC với đánh giá nhu cầu của thị trường còn rất lớn.

Tổng thống Trump bị luận tội

Tác động sẽ là hạn chế

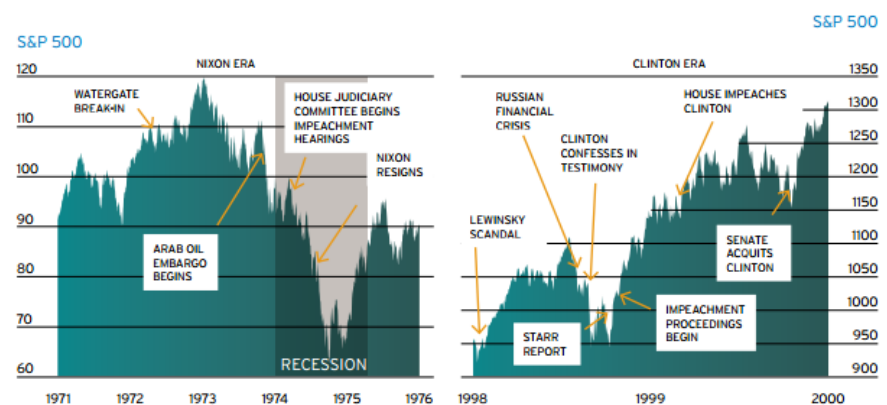
Tổng thống Mỹ, ông Donald Trump chính thức bị Hạ Viện Mỹ luận tội

- Hạ viện Mỹ thông qua các điều khoản luận tội lạm dụng quyền lực đối với Tổng thống Trump với tỷ lệ 229 phiếu thuận, vượt qua con số tối thiểu 216 phiếu để luận tội tổng thống.
- Ông Trump là tổng thống thứ 3 trong lịch sử Mỹ bị luận tội. Trước đó chưa từng có tổng thống Mỹ nào bị phế truất trực tiếp do luận tội. Cựu Tổng thống Richard Nixon đã từ chức trước khi có thể bị luận tội vì bê bối Watergate. Trong khi đó, cựu Tổng thống Andrew Johnson và Bill Clinton bị Hạ viện luận tội, song không bị Thượng viện kết tội.
- Một phiên tòa xét xử chủ nhân Nhà Trắng tại Thượng viện dự kiến diễn ra vào tháng sau trong khi Hạ viện sẽ tiếp tục bỏ phiếu điều khoản luận tội thứ hai: cản trở quốc hội.

Tác động lên thị trường trong lịch sử là trái chiều, chủ yếu là những tác động ngắn hạn lên tâm lý NĐT

- Cuộc điều tra của Nixon được công bố vào ngày 30 tháng 10 năm 1973. Thị trường đã giảm 1.6% trong ngày hôm đó, giảm 11% trong một tháng, giảm 15.6% trong sáu tháng và sụt giảm 33.4% trong 12 tháng. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng bối cảnh vĩ mô lúc này rất tiêu cực khi kinh tế Mỹ đang rơi vào suy thoái, lạm phát tăng cao với khủng hoảng giá dầu lan rộng.
- Cuộc điều tra về Clinton được công bố vào ngày 8 tháng 10 năm 1998. Thị trường đã giảm 1.2% trong ngày hôm đó, nhưng sau đó tăng trở lại mức tăng 18% trong 30 ngày tiếp theo, tăng 41.6% trong sáu tháng và tăng 29% trong 12 tháng tiếp theo.
- Mặc dù có thể xuất hiện xáo trộn tại 1 vài thời điểm, tuy nhiên chúng tôi không cho rằng yếu tố này có tác động quá mạnh đến thị trường ở bối cảnh hiện tại. Nguyên nhân chính đến từ việc điều kiện hiện tại của TTCK Mỹ vẫn đang tương đối tích cực (kinh tế Mỹ đang trong chuỗi tăng trưởng dài nhất trong lịch sử, lợi nhuận doanh nghiệp ở mức cao, tỷ lệ thất nghiệp cùng với lạm phát ở mức thấp...) Trong khi đó, rủi ro ông Trump bị từ chức sau cuộc điều tra này được đánh giá ở mức thấp. Tham chiếu từ các cuộc điều tra Tổng thống trong quá khứ cũng cho thấy đây không phải yếu tố có tầm ảnh hưởng quá mạnh đến thị trường.

Biểu đồ 1. Hai vụ bê bối tổng thống Mỹ, Kết quả khác nhau



Nguồn: Haver, CitiBank

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

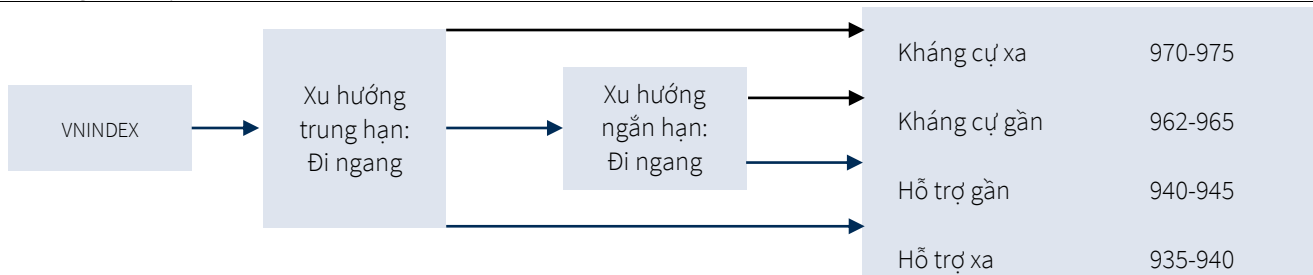
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Thị trường có phiên tăng điểm mang tính xác nhận cho mẫu hình nến Doji đảo chiều trong phiên trước, mở ra cơ hội hồi phục ngắn hạn.
- Điểm phản ứng lần này hơi sớm một chút so với vùng hỗ trợ tại quanh 940 mà chúng tôi đã đề cập, tuy nhiên nhìn chung đây vẫn được xem là điểm đỡ trên khung tuần đáng lưu ý.
- Vì vậy, mặc dù sẽ còn trải qua diễn biến rung lắc nhưng chúng tôi kỳ vọng VNIndex sẽ có xu hướng hồi phục trong tuần tới với ngưỡng cản gần tại 962-965 và vùng cản xa hơn tại quanh 975 (+5).
- NĐT được khuyến nghị chờ các nhịp rung lắc để mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn đối với các mã cổ phiếu mục tiêu vừa bật lên từ đáy, tương ứng các vùng hỗ trợ mạnh.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 cũng có một phiên tăng điểm mang tính xác nhận thành công cho mẫu hình nến Doji đảo chiều trong phiên hôm qua.
- Như vậy, chỉ số này vẫn đang tạm thời giữ được kênh xu hướng tăng thoải từ đầu năm bất chấp tín hiệu chớm cắt xuống trong phiên hôm trước.
- Điểm phản ứng này cũng khá sát vùng hỗ trợ tại 85x mà chúng tôi đã đề cập, vì vậy, giúp gia tăng cơ hội hồi phục trong tuần tới.
- NĐT được khuyến nghị chờ các nhịp rung lắc để mở một phần các vị thế Long ngắn hạn theo trend với đích kỳ vọng gần tại 874-877 và xa hơn tại quanh 890 (+5).

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

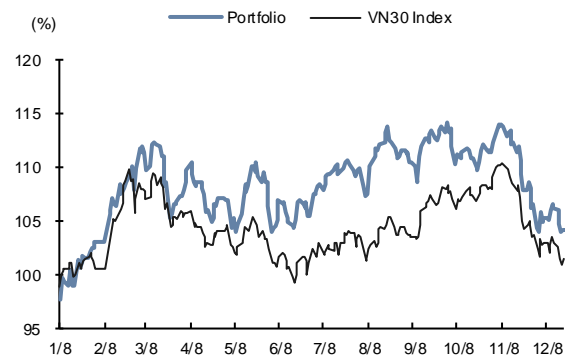
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.71%	0.50%
Tăng lũy kế (YTD)	1.56%	4.27%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 20/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110,700	0.6%	-5.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,300	-0.8%	0.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,800	1.6%	5.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,000	1.4%	6.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đa nhiệm kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,800	0.0%	5.6%	- Màng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	56,500	1.3%	44.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,850	0.2%	-11.6%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Màng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác C.J Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,900	2.3%	-8.7%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và màng xây lắp đường truyền. - Màng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,000	0.9%	-3.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,800	-0.6%	0.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ROS	-0.4%	3.8%	38.7
E1VFN30	0.4%	99.3%	19.8
KBC	2.7%	26.4%	17.9
SBT	2.2%	6.1%	13.3
BID	1.3%	18.0%	10.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	0.0%	14.9%	-38.6
VJC	-0.1%	19.6%	-12.0
MSN	-1.1%	39.1%	-11.2
GEX	-5.6%	15.9%	-8.2
VHM	0.4%	15.0%	-6.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
IDV	-0.3%	13.8%	0.3
VCS	-2.8%	2.2%	0.2
PVI	0.7%	54.3%	0.2
HHC	9.9%	0.4%	0.2
SHB	0.0%	10.8%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-0.6%	21.8%	-2.7
PMC	1.9%	22.0%	-0.4
HUT	-4.0%	23.9%	-0.2
VNR	0.6%	28.5%	-0.2
SHS	-1.3%	11.3%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	5.9%	BVH, PGI
Dầu khí	2.6%	PLX, PVD
Thực phẩm và đồ uống	0.1%	VNM, SAB
Ngân hàng	-0.3%	BID, EIB
Y tế	-0.8%	DCL, APC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-4.2%	PHR, NHH
Hóa chất	-3.8%	TCH, DRC
Ô tô và phụ tùng	-3.2%	HPG, AAA
Tài nguyên Cơ bản	-2.7%	HCM, SSI
Dịch vụ tài chính	-2.4%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	3.4%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	2.6%	TCH, HHS
Bảo hiểm	1.7%	BVH, PGI
Ngân hàng	1.2%	VCB, BID
Y tế	1.1%	DCL, DMC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-17.8%	YEG, PNC
Hóa chất	-5.5%	PHR, NHH
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.8%	GAS, POW
Bất động sản	-4.1%	VHM, VRE
Xây dựng và Vật liệu	-4.0%	CTD, HTI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,800	390,081 (16,831)	53,593 (2.3)	21.8	74.5	43.9	44.1	6.1	8.1	5.0	4.5	0.0	-0.2	-0.2	21.5
	VHM	VINHOMES JSC	84,200	276,977 (11,952)	194,011 (8.4)	34.0	14.7	10.5	35.0	33.5	35.9	4.7	3.2	0.4	-5.5	-12.5	14.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,950	76,735 (3,311)	143,236 (6.2)	16.2	27.7	21.7	18.3	9.6	10.8	2.6	2.4	1.7	-1.8	-6.3	18.1
	NVL	NOVA LAND INVES	55,700	52,862 (2,281)	21,072 (0.9)	31.4	18.1	17.2	-4.3	14.6	12.1	2.3	-	0.0	1.3	-4.6	-13.2
	KDH	KHANGDIENHOUSE	26,600	14,482 (625)	8,957 (0.4)	4.5	15.6	11.9	20.7	12.9	15.0	1.9	1.8	1.1	-1.8	2.1	4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	13,750	7,229 (308)	22,877 (1.0)	3.4	5.1	4.8	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	-1.4	-3.8	-12.4	-26.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	88,300	327,494 (14,131)	52,929 (2.3)	6.2	19.9	15.6	24.5	24.4	24.4	4.0	3.1	0.3	-0.1	-1.3	65.0
	BID	BANK FOR INVESTM	42,750	171,941 (7,419)	26,921 (1.2)	12.0	27.3	19.5	15.9	12.9	14.1	2.2	2.1	1.3	2.0	2.9	24.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,800	79,803 (3,443)	26,967 (1.2)	0.0	8.4	7.2	8.5	16.8	16.5	1.3	1.1	2.0	-1.5	-6.6	-11.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,350	75,771 (3,270)	52,966 (2.3)	0.6	10.2	8.2	30.5	10.8	13.4	1.0	0.9	1.0	-1.2	-4.5	5.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,600	47,780 (2,062)	24,791 (1.1)	0.0	6.2	5.1	13.6	20.5	20.8	1.2	0.9	2.1	-0.3	-6.2	-1.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,000	48,839 (2,107)	73,285 (3.2)	0.0	6.5	5.6	18.8	21.2	21.0	1.3	1.1	1.4	-3.7	-7.1	16.6
	HDB	HDBANK	26,200	25,702 (1,109)	35,364 (1.5)	6.3	8.1	6.9	12.8	18.7	19.5	1.4	1.2	0.0	-6.3	-9.3	-13.5
	STB	SACOMBANK	10,000	18,037 (778)	24,456 (1.1)	11.5	8.2	6.2	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	0.7	-0.5	-3.8	-16.3
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,000	17,358 (749)	3,531 (0.2)	0.0	7.0	5.4	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	1.0	0.0	-5.8	5.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,950	20,839 (899)	1,667 (0.1)	0.0	27.1	26.4	9.4	5.1	8.0	1.3	1.3	2.1	0.9	-5.8	20.6
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	72,500	50,814 (2,193)	14,282 (0.6)	23.6	42.1	31.7	19.2	8.3	9.6	3.0	2.7	1.4	6.6	0.6	-18.5
	BMI	BAOMINHINSURANC	24,900	2,275 (098)	907 (0.0)	11.5	26.7	-	-	7.9	-	999.6	-	0.0	-1.0	-5.5	20.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,300	9,297 (401)	24,694 (1.1)	44.7	4.5	4.2	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	1.1	-4.7	-12.4	-31.3
	VCI	VIETCAPITAL SEC	30,000	4,930 (213)	3,436 (0.1)	62.8	7.9	8.3	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	0.0	-5.4	-11.8	-35.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	20,450	6,248 (270)	18,635 (0.8)	43.1	17.4	12.0	-16.4	9.8	11.5	1.4	1.3	-4.0	-10.5	-16.9	-14.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,500	3,024 (130)	2,672 (0.1)	8.5	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	1.0	0.9	-0.3	1.0	3.6	-11.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	120,000	208,965 (9,016)	115,803 (5.0)	41.4	21.5	20.2	6.9	38.7	38.1	7.5	6.8	0.3	1.7	-3.2	0.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	234,100	150,124 (6,478)	8,729 (0.4)	36.7	29.8	24.2	25.1	33.5	36.0	8.9	7.7	0.5	0.4	-5.0	-12.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,000	64,292 (2,774)	82,924 (3.6)	10.0	14.3	12.3	-1.7	13.9	14.5	1.9	1.7	-1.1	-5.2	-25.3	-29.0
	HNG	HOANGANH GIA LA	14,200	15,741 (679)	5,040 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-0.4	-3.7	-11.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	142,500	74,647 (3,221)	63,583 (2.7)	10.4	13.6	11.7	6.4	38.0	37.3	4.6	3.6	-0.1	-1.4	-1.7	18.8
	GMD	GEMADEPT CORP	23,850	7,082 (306)	5,183 (0.2)	0.0	12.9	12.0	-44.5	9.5	9.7	1.2	1.1	0.2	1.1	-3.8	-8.8
	CII	HOCHIMINH CITY	22,650	5,614 (242)	5,857 (0.3)	19.0	11.0	10.1	147.6	11.0	12.2	-	-	0.7	-0.4	-6.8	-13.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	23,600	13,395 (578)	788,223 (34.0)	45.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-2.1	-7.1	-39.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,600	9,081 (392)	17,506 (0.8)	33.1	7.4	9.4	-2.5	13.2	13.3	1.4	1.3	-5.6	-5.8	-10.8	-3.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	58,000	4,425 (191)	3,502 (0.2)	1.2	6.6	6.9	-30.7	8.6	7.8	0.5	0.5	-4.9	-6.5	-18.2	-63.8
	REE	REE	35,800	11,100 (479)	21,561 (0.9)	0.0	6.3	6.1	1.1	16.8	15.9	1.0	0.9	0.0	-1.9	-5.0	16.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ)	GTGD (VNDtỷ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	96,000	183,739 (7,928)	28,677 (1.2)	45.4	15.2	15.1	2.4	25.9	25.7	3.8	3.5	0.2	-2.0	-8.6	10.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,950	6,319 (273)	7,128 (0.3)	30.3	8.6	8.7	-1.6	19.8	19.1	1.7	1.7	-1.6	-2.0	-4.6	-10.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	27,200	8,721 (376)	9,287 (0.4)	32.9	9.6	9.5	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.5	0.7	-7.2	-1.1	50.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,000	63,505 (2,740)	151,699 (6.5)	11.0	8.7	6.9	7.0	16.9	18.2	1.3	1.1	0.9	-3.4	2.7	-3.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,950	5,068 (219)	3,130 (0.1)	30.0	19.6	11.9	-18.4	3.6	6.0	0.6	0.6	0.4	-2.6	-5.5	-41.9
	DCM	PETROCA MAU FER	6,630	3,510 (151)	930 (0.0)	46.6	8.8	10.7	-	6.4	5.3	0.6	0.6	0.0	0.5	-5.2	-35.6
	HSG	HOA SENG GROUP	8,360	3,538 (153)	35,720 (1.5)	31.4	9.3	7.1	-6.4	6.7	8.0	0.6	0.5	2.8	-0.2	3.2	41.3
	AAA	AN PHAT PLASTIC	13,400	2,294 (099)	23,167 (1.0)	37.1	6.0	6.0	49.2	16.4	16.3	0.8	0.8	-1.1	-5.0	-10.1	-8.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,900	67,757 (2,924)	8,798 (0.4)	6.6	17.4	16.9	10.2	19.4	20.0	3.1	3.2	2.7	2.7	-4.7	7.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,150	6,380 (275)	26,680 (1.2)	28.8	39.6	28.8	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-0.3	2.0	-6.2	14.1
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,600	4,672 (202)	5,351 (0.2)	17.2	10.3	7.2	3.1	13.2	13.4	0.9	0.8	0.0	-0.9	-6.5	5.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	110,700	49,006 (2,115)	66,846 (2.9)	0.0	13.2	10.5	25.6	34.4	32.1	4.0	3.1	0.6	-2.0	-5.5	27.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,800	18,428 (795)	26,684 (1.2)	0.0	16.6	13.9	20.7	27.8	28.2	4.0	3.3	1.6	-0.8	-0.7	18.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,000	1,092 (047)	1,146 (0.0)	67.7	-	22.3	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	-5.1	-8.0	-23.3	-84.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	26,600	2,101 (091)	2,696 (0.1)	1.4	6.5	6.2	0.0	25.7	22.8	1.5	1.3	-0.2	-1.7	-20.6	-57.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	47,650	6,457 (279)	24,776 (1.1)	42.5	6.0	5.9	31.3	30.8	35.3	2.1	1.8	-6.8	-8.0	-20.3	42.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,500	12,225 (527)	1,167 (0.1)	45.5	20.5	19.2	4.0	20.1	20.0	3.7	3.5	0.9	-1.6	0.4	18.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	54,600	4,096 (177)	505 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.1	-0.4	3.0	-14.0
IT	FPT	FPTCORP	56,500	38,323 (1,654)	71,283 (3.1)	0.0	12.1	10.3	25.2	24.0	24.7	2.5	2.2	1.3	-1.1	-0.5	47.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbfng.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.